



Contact Methods
Mob: (86)18668768846
Tel: (86) 577 68668118
Wechat: zigpac123
Skype: bruce.chan1999
E-mail: bruce@zigpac.com
Whatsapp: +86-18668768846
Telegram: @Zigpacstickers

Company Info
Name: Wenzhou Zigpac Industry Limited
Address: No. 148-152, Building C, Jiangbin
Commercial and Residential Building, Longgang
City, Wenzhou City, Zhejiang 325802, China



YOUR CUSTOM PRINTING & PACKAGING PARTNER FOR SMALL AND MEDIUM BUSINESSES



Túi giấy kraft mang đi tùy chỉnh có quai phẳng

Product Image













Details

Túi giấy kraft nâu mang đi tùy chỉnh có quai phẳng đưa thương hiệu của bạn vào trải nghiệm nhận hàng và giao hàng. Hãy bắt đầu từ hộp đựng thực tế, khối lượng sau đóng gói và thiết kế của bạn, thay vì giả định sức chứa của túi. Kích thước, định lượng giấy, in ấn, xử lý bảo vệ, giá và điều kiện giao hàng cần được xác nhận bằng báo giá và phê duyệt mẫu.

Ai nên cân nhắc các túi mang đi quai phẳng này? [↑](#)

Dạng túi này phù hợp với nhà hàng, quán cà phê, tiệm bánh, xe bán đồ ăn và các thương hiệu dịch vụ ăn uống đang phát triển khi đánh giá túi xách ngoài cho đơn hàng đã đóng gói. Một quán cà phê độc lập có thể ưu tiên logo dễ nhận diện và lượng tồn kho dễ quản lý. Đơn vị vận hành nhiều địa điểm có thể cần kích thước nhất quán, phê duyệt in lặp lại được và thông số vật liệu được ghi nhận cho các lần đặt lại.

Hãy bắt đầu từ cách bàn giao: nhận tại quầy, khách tự mang đi hoặc giao bởi bên thứ ba. Mỗi hình thức có điều kiện cầm nắm và mức độ tiếp xúc khác nhau. Túi được phê duyệt cho hộp bánh khô không nên tự động được chấp nhận cho hộp thức ăn nóng hoặc đồ uống lạnh. Độ vừa của hộp, khả năng mang và số lượng món chứa được phụ thuộc vào kích thước thực tế, điều kiện xếp hàng và xác nhận bằng mẫu.

Giải quyết vấn đề đóng gói trước khi in logo [↑](#)

Hộp đựng vướng ở miệng túi sẽ làm chậm việc đóng gói. Quai bị căng hoặc đáy yếu có thể biến một đơn hàng hoàn tất thành một suất ăn phải thay thế. Nếu nhân viên thường xuyên dùng hai túi cho một đơn, khoản tiết kiệm tưởng như có được trên mỗi túi có thể bị triệt tiêu bởi vật liệu bổ sung, thời gian thao tác và hàng tồn lãng phí.

Giải pháp không chỉ là giấy dày hơn hoặc nhận diện thương hiệu nổi bật hơn. Hãy xem độ vừa của hộp, cấu tạo gắn quai, mức tiếp xúc với độ ẩm và khả năng đọc bản in là các quyết định mua hàng riêng biệt. Phê duyệt mẫu với cấu hình đơn hàng thực tế của bạn, sau đó dùng cấu tạo đã phê duyệt đó làm tham chiếu cho báo giá và các lần mua lại.



Hình minh họa túi đã in và vật liệu thiết kế; hình ảnh không xác nhận độ vừa vận hoặc khả năng chịu tải đã kiểm nghiệm.

Trên trang này

- [Ai nên cân nhắc các túi này?](#)
- [Giải quyết vấn đề đóng gói trước](#)
- [Điều gì định nghĩa túi đựng đồ mang về này?](#)
- [Nên phê duyệt kích thước và độ dễ đọc như thế nào?](#)
- [Những chi tiết nào về bề mặt và quai cần được xem xét?](#)
- [Cần có gì trong bước kiểm tra trước khi duyệt thiết kế?](#)
- [Quy trình phê duyệt sản xuất nên thực hiện như thế nào?](#)
- [Những hạng mục kiểm tra mẫu nào quan trọng?](#)

- [Phương án mua hàng nào phù hợp với nhu cầu của bạn?](#)
- [Làm thế nào để vận chuyển và đặt lại hàng luôn nhất quán?](#)
- [Các điểm chính khi mua hàng](#)
- [Lập báo giá theo đơn hàng thực tế của bạn](#)

Điều gì định nghĩa túi đựng đồ mang về này? [↑](#)

Túi đựng đồ mang về bằng giấy kraft nâu tùy chỉnh có quai phẳng Thuộc danh mục Túi giấy tùy chỉnh → Túi giấy kraft tùy chỉnh. Quai phẳng phân biệt kiểu túi này với túi có quai xoắn và túi không quai; tự thân quai phẳng không chứng minh độ bền cao hơn.

Sử dụng bảng thông số kỹ thuật sau đây để xác định các chi tiết cần báo giá, lấy mẫu hoặc kiểm tra cho đơn hàng của bạn.

Thông số	Tình trạng hiện tại	Yêu cầu mua hàng
Vật liệu và ngoại quan	Giấy kraft nâu	Xác nhận cấp giấy, thành phần xơ sợi và xử lý bề mặt
Kiểu quai	Quai phẳng	Phê duyệt cấu tạo gắn quai và mọi phần gia cường
Kích thước	Chờ báo giá và lấy mẫu	Ghi chiều rộng × độ sâu hông túi × chiều cao bằng mm
Định lượng giấy	Chờ thông số	Ghi riêng __NUM_b__ với khối lượng đơn vị thành phẩm tính bằng g/túi
Tải trọng và độ vừa của hộp	Chờ xác nhận thực tế	Thử nghiệm cách xếp hàng và điều kiện cầm nắm thực tế sau đóng gói
In ấn	Phạm vi nhận diện thương hiệu tùy chỉnh cần xác nhận	Phê duyệt quy trình, màu sắc, vùng in và bản mẫu thực tế
Điều khoản thương mại	Số lượng đặt hàng tối thiểu, giá và thời gian sản xuất chờ báo giá	Tách riêng chi phí sản xuất, vận chuyển và mọi chi phí thiết lập

Dùng bảng này như danh sách kiểm tra báo giá, không phải bảng dữ liệu kỹ thuật đã hoàn chỉnh. Kích thước, số lượng đặt hàng tối thiểu và tuyên bố tải trọng của đối thủ không phải là thông số của sản phẩm này.

Nên phê duyệt kích thước và độ dễ đọc của logo như thế nào? [↑](#)

Đo kích thước bên ngoài của hộp đã đóng, gồm cả nắp nhô ra. Sau đó tái tạo toàn bộ cách sắp xếp đơn hàng với cốc nước sốt, dụng cụ ăn và mọi lớp gói riêng. Kiểm tra không gian bên trong có thể sử dụng thay vì cho rằng kích thước danh nghĩa của túi đồng nghĩa với không gian đóng gói không bị cản trở.

Giữ các yêu cầu về đóng miệng và khả năng tiếp cận quai hiển thị trong bản yêu cầu mẫu. Hộp có thể vừa ở đáy nhưng khiến miệng túi khó gấp hoặc quai khó cầm. Hãy để người trực tiếp đóng đơn đánh giá việc đưa vào, lấy ra và mang đi, không chỉ người xem ảnh.

Đánh giá thiết kế trên giấy nâu đã chọn. Màu nhạt và chữ đảo nền mảnh có thể mất độ tương phản trên nền giấy. Kiểm tra logo ở khoảng cách quan sát thông thường và dưới ánh sáng quầy, rồi kiểm tra chữ nhỏ về độ rõ. Bản duyệt trên màn hình xác lập vị trí; không xác lập diện mạo cuối cùng của mực in trên giấy kraft.



Phê duyệt kích thước và ngoại quan màu trên mẫu thực tế; hình minh họa không cung cấp kích thước hoặc bảo đảm độ vừa.

Những chi tiết nào về bề mặt và quai cần được phê duyệt riêng? [↑](#)

Kraft nâu mô tả vật liệu nền và ngoại quan, không phải hiệu năng cần đã được xác minh. Hãy yêu cầu xác nhận cấu tạo đề xuất là không xử lý, có phủ hay có lớp lót. Không suy ra khả năng chống nước, chống dầu mỡ hoặc phù hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm từ màu sắc, độ cứng hoặc định lượng giấy.

Với quai phẳng, cần kiểm tra vị trí gắn quai ở cả hai mặt và bên trong túi. Việc rà soát phải bao gồm liên kết keo, các miếng gia cố (nếu có) và cách lực truyền vào thành túi.

Cấu tạo cần thảo luận	Lý do cần xem xét	Giới hạn cần xác nhận
Túi ngoài bằng kraft không phủ	Đơn hàng đã đóng gói không yêu cầu bản thân túi phải chứa dầu	Không mặc định có khả năng chống rò rỉ hoặc ngưng tụ
Lớp cản gốc nước hoặc không flo khác	Yêu cầu chống dầu mỡ cụ thể	Cần xác nhận tính sẵn có, thành phần, cơ sở tiếp xúc thực phẩm và hiệu năng sử dụng thực tế
Cấu tạo có lớp lót PE	Mức tiếp xúc với độ ẩm hoặc dầu mỡ đã xác định	Xem xét toàn bộ cấu trúc và lộ trình thải bỏ; thành phần giấy không xác lập khả năng ủ phân
Bao bì bảo vệ bên trong riêng biệt	Giữ thực phẩm nhiều dầu hoặc nước sốt không tiếp xúc với túi xách ngoài	Xác nhận hộp đựng hoặc lớp lót cùng với túi ngoài

Thảo luận các phương án cấu tạo này trong giai đoạn báo giá. Thay đổi lớp phủ hoặc lớp lót có thể làm thay đổi chi phí, yêu cầu thử nghiệm và cách diễn đạt về môi trường. Xác nhận phương án để

xuất trước khi đặt hàng.



Ảnh cận cảnh bề mặt giấy nâu đã in; phần gắn quai và gia cố cần được kiểm tra mẫu riêng.

Cần kiểm tra gì trước khi phê duyệt thiết kế? [↑](#)

Làm việc theo bản vẽ túi đã xác nhận. Xác định mặt trước và mặt sau, hông túi, nếp gấp, vùng gắn quai và ranh giới in đã thống nhất. Quy định rõ bề mặt nào mang thiết kế thay vì cho rằng mọi vùng nhìn thấy đều có thể in theo cùng một cách.

- **Màu sắc:** xác định các tham chiếu màu dự kiến và đánh giá chúng trên loại giấy đã chọn.
- **Độ dễ đọc:** kiểm tra chữ nhỏ, nét mảnh và chi tiết đảo nền ở kích thước thực tế.
- **Vị trí:** giữ thông tin thiết yếu tránh xa nếp gấp và vùng gắn theo bản vẽ đã phê duyệt.
- **Tuyên bố:** loại bỏ các tuyên bố không có căn cứ về an toàn thực phẩm, chứng nhận và môi trường trước khi duyệt bản mẫu.
- **Kiểm soát phiên bản:** xác định thiết kế và mẫu đã phê duyệt để thiết kế cũ không thể âm thầm trở thành tham chiếu cho lần đặt lại.

Việc xem xét tiếp xúc thực phẩm cần phân biệt bề mặt giấy với các thành phần khác. [__NUM_d__^{\[1\]}](#) quy định về các thành phần giấy và bì giấy tiếp xúc với thực phẩm dạng nước và thực phẩm béo, đồng thời hướng các ứng dụng thực phẩm khô được chỉ định đến [__NUM_e__](#). Hãy yêu cầu cơ sở áp dụng cho giấy, mực, keo dán và mọi lớp phủ theo điều kiện sử dụng dự kiến; mô tả chung là “an toàn thực phẩm” là không đủ.



Quy trình phê duyệt sản xuất nên bảo vệ thông số đã thống nhất như thế nào? [↑](#)

Cố định mục đích sử dụng và cấu tạo trước khi phê duyệt sản xuất hàng loạt. Nếu không, thay đổi thiết kế có thể che giấu thay đổi vật liệu, hoặc báo giá điều chỉnh rẻ hơn có thể mô tả một chiếc túi không còn giống mẫu đã thử nghiệm.

1. **Xác định mục đích sử dụng:** ghi nhận bao gói thực phẩm, mức tiếp xúc nhiệt độ, cách sắp xếp sau đóng gói và lộ trình cầm nắm.
2. **Xác nhận cấu tạo:** thống nhất kích thước, giấy, xử lý bề mặt, cấu tạo đáy và cách gắn quai phẳng.
3. **Phê duyệt in ấn:** xác nhận vị trí thiết kế và tham chiếu màu thực tế phù hợp.
4. **Đánh giá mẫu:** ghi nhận quan sát về độ vừa, miệng túi, khả năng mang và mức tiếp xúc.
5. **Phê duyệt đơn hàng:** gắn thông số mua hàng với mẫu đã phê duyệt và điều khoản thương mại bằng văn bản.

Quy trình túi giấy điển hình gồm chọn giấy, in, cắt, tạo hình, tạo đáy, gắn quai và kiểm tra. Trình tự này hữu ích để xác định vị trí vấn đề, nhưng không phải bằng chứng về thiết bị, năng lực hoặc thời gian sản xuất của nhà cung cấp này.

Yêu cầu công bố các phương án thay thế đề xuất trước khi chấp nhận. Nguồn giấy, keo dán, lớp phủ hoặc hệ mực khác có thể cần xem xét lại. Hãy giữ mẫu đã phê duyệt cho nhóm sản xuất và nhận hàng thay vì coi việc phê duyệt thiết kế là phê duyệt toàn bộ túi.



Hình minh họa túi thành phẩm và hộp trưng bày, không phải ảnh chụp tư liệu của quy trình sản xuất.

Những hạng mục kiểm tra mẫu nào quan trọng trước khi mua số lượng lớn? [↑](#)

Tách biệt các phép đo ở cấp độ giấy khỏi hiệu năng của túi thành phẩm. Phép [thử nghiệm kit TAPPI T_{NUM_f}^{\[2\]}](#) mô tả thử nghiệm khả năng đẩy lùi bề mặt vốn chủ yếu được phát triển cho xử lý fluorochemical; mức phù hợp với lớp cản dạng màng hoặc xử lý không flo cần được đánh giá. Kết quả kit được báo cáo không phải là phê duyệt túi thành phẩm áp dụng chung hoặc chứng nhận an toàn thực phẩm.

Hướng dẫn thử nghiệm dầu mỡ của Smithers^[3] nêu rõ rằng kết quả phòng thí nghiệm chỉ là hướng dẫn hiệu năng, không thay thế thử nghiệm nguyên mẫu với dầu hoặc mỡ thực tế của sản phẩm. Với túi ngoài, hãy đánh giá toàn bộ đơn hàng đã đóng gói, bao gồm các hộp đựng chính.

Hạng mục kiểm tra	Nội dung cần quan sát	Ghi nhận để phê duyệt
Mở túi và tạo hình	Các lớp giấy dính nhau, rách khi mở, tạo đáy không hoàn chỉnh	Vị trí lỗi và nhận diện mẫu
Độ vừa của hộp	Nắp cản trở, đặt không ổn định, khó đưa vào	Kích thước hộp đựng và cách sắp xếp sau đóng gói
Cầm mang	Nâng bằng quai, bong điểm gắn, hư hỏng đáy hoặc đường hàn cạnh	Khối lượng thực tế sau đóng gói tính bằng kg và điều kiện cầm nắm
Mức tiếp xúc	Ngưng tụ, vết dầu, mềm giấy, rò rỉ tại nếp gấp	Nội dung, nhiệt độ tính bằng °C và thời gian đã trôi qua tính bằng phút
Bản in và độ sạch	Sai lệch màu, cọ xát, lem truyền, bụi bẩn, mùi khó chịu	So sánh với mẫu tham chiếu đã phê duyệt

Thống nhất số lượng mẫu, điều kiện thử nghiệm và tiêu chí nghiệm thu trước khi thử nghiệm. Sức chứa và số lượng thùng đóng gói vẫn phụ thuộc vào kích thước vật lý, điều kiện xếp tải và các mẫu đã

được xác nhận.

Tính cả thời gian chờ đợi kiến trước khi nhận hàng và quãng đường sau đó. Kiểm tra lại túi khi được nhắc lên, không chỉ khi đứng yên. Ghi nhận nơi lỗi bắt đầu để biện pháp khắc phục xử lý quai, đường hàn, hộp đựng hoặc lớp cản, thay vì tự động tăng định lượng giấy.



Túi in và vật liệu đóng gói; không có kiểm tra hay tải trọng được chứng nhận nào được trình bày.

Phương án mua hàng nào phù hợp với sản lượng và mức rủi ro của bạn? [↑](#)

So sánh các thông số tương đương trước khi so sánh đơn giá. Báo giá cho túi xách không xử lý không thể thay thế cho báo giá túi có lớp lót, và kích thước có sẵn với khả năng in hạn chế không phải cùng một khoản mua với dạng tùy chỉnh hoàn toàn.

Phương án	Phù hợp khi	Đánh đổi chính
Túi có sẵn kèm nhãn dán hoặc đóng dấu	Bạn đang đánh giá nhận diện thương hiệu hoặc nhu cầu trước khi cam kết hàng tồn đã in	Cần thêm công đoạn dán/đóng dấu và bề mặt hoàn thiện khác với in trực tiếp
Túi kraft quai phẳng in tùy chỉnh	Đơn hàng đóng gói và thiết kế đã đủ ổn định để lập thông số	Số lượng đặt hàng tối thiểu, chi phí thiết lập và lịch sản xuất cần báo giá riêng cho sản phẩm
Quai thay thế hoặc cấu trúc gia cường	Mẫu quai phẳng để xuất không đạt thử nghiệm cầm nắm đã thống nhất	Cấu trúc thay đổi cần được so sánh mới về chi phí và hiệu năng
Bao bì bảo vệ bên trong cộng với túi xách ngoài	Dầu, nước sốt hoặc ngưng tụ cần được kiểm soát trước khi đến túi ngoài	Thêm thành phần và công đoạn đóng gói

Các phương án này phục vụ các nhu cầu mua hàng khác nhau; chúng không phải bảng xếp hạng vật liệu nào tốt hơn một cách phổ quát. Hãy so sánh chi phí của một đơn hàng đóng gói có thể sử dụng,

bao gồm hàng lỗi, túi bổ sung, thiết lập, vận chuyển và lưu kho, không chỉ giá báo trên mỗi túi.

Gắn cách diễn đạt về môi trường với toàn bộ túi

Theo [Hướng dẫn Xanh của FTC^{\[4\]}](#), tuyên bố có thể ủ phân cần bằng chứng đáng tin cậy và điều kiện phù hợp về điều kiện, cơ sở xử lý sau thải bỏ. Khả năng tái chế liên quan đến toàn bộ sản phẩm và hệ thống thu gom sẵn có; tuyên bố về hàm lượng tái chế cần được chứng minh. Đây là các tuyên bố riêng biệt, không phải các nghĩa có thể thay thế của “thân thiện với môi trường”.

Với giấy phủ polyme, hướng dẫn tiêu chuẩn của Compost Manufacturing Alliance^[5] giải thích tính liên quan của __NUM_g__ đối với cấu trúc có phủ và nhiều lớp. Không suy ra khả năng ủ phân của túi thành phẩm chỉ từ giấy hoặc mô tả lớp phủ “gốc nước”. Không có chứng nhận khả năng ủ phân nào được xác lập cho sản phẩm này.

Trước khi phê duyệt hướng dẫn thải bỏ, hãy xác nhận cấu tạo đã chọn và liệu chương trình địa phương có chấp nhận sản phẩm trong tình trạng dự kiến bị bám bẩn thực phẩm hay không. Xem xét riêng các yêu cầu theo từng nơi đến; mô tả vật liệu không giải quyết mọi quy định của mọi khu vực pháp lý.

Làm thế nào để vận chuyển và đặt lại hàng luôn nhất quán?



Báo giá cần tách riêng phần chuẩn bị mẫu, sản xuất sau khi được phê duyệt và vận chuyển. Xác nhận thời điểm bắt đầu của lịch trình, điểm đến giao hàng, phương thức đóng gói, số lượng thùng carton và yêu cầu bảo quản.

Kiểm tra thùng carton đầu vào xem có hư hỏng hoặc ẩm không, sau đó kiểm tra túi có các lớp giấy dính nhau, quai bị thiếu hoặc gắn kém, đường hàn hở và sai khác bản in hay không. Thống nhất tiêu chí nhận hàng trước để việc chấp nhận không phụ thuộc vào việc hàng tồn có tình cờ trông đúng được trong một ca vắng khách hay không.

Đối với các lần đặt lại, lưu giữ túi đã phê duyệt, phiên bản thiết kế, thông số vật liệu và tài liệu liên quan. Ghi nhận khiếu nại theo loại lỗi và cấu hình đóng gói. Nếu vấn đề tập trung ở một món thực đơn cụ thể, hãy đánh giá lại cách sắp xếp đó trước khi đặt lại cùng thông số.



Hình minh họa sản phẩm; số lượng thùng carton và thông số vận chuyển cần được xác nhận riêng.

Các điểm chính khi mua hàng [↑](#)

- **Loại túi là giấy kraft nâu có quai phẳng.** Kích thước, định lượng giấy, trọng lượng đơn vị, phạm vi in ấn và các xử lý bảo vệ vẫn cần được quy định cụ thể.
- **Sức chứa đến từ mẫu đã đóng gói, không phải tên sản phẩm.** Xác nhận kích thước thực tế, điều kiện xếp hàng, cách sắp xếp hộp và thao tác cầm nắm trước khi chấp nhận tuyên bố về tải trọng hoặc độ vừa.
- **Các ủy quyền tiếp xúc thực phẩm liên quan đến PFAS không còn hiệu lực.** — __NUM_h__ FCN không còn hiệu lực vào ngày __NUM_i__ tháng 1 năm __NUM_j__; FDA ấn định ngày __NUM_k__ tháng 6 năm __NUM_l__ là hạn tuân thủ đối với một số lô bao bì giấy cũ ([Nguồn^{\[6\]}](#)). Điều này liên quan đến các mục đích chống thấm dầu mỡ cụ thể của bao bì giấy, không phải bằng chứng rằng túi này không chứa PFAS.
- **Bằng chứng vật liệu bằng văn bản là quan trọng.** Yêu cầu các tuyên bố của nhà cung cấp và phạm vi thử nghiệm liên quan; không đánh đồng “không chủ ý bổ sung PFAS” với bằng chứng không có ô nhiễm có thể phát hiện.
- **Điều khoản thương mại phải mô tả cùng một cấu tạo đã được phê duyệt.** Số lượng đặt hàng tối thiểu, thời gian sản xuất, giá và vận chuyển vẫn là nội dung cần báo giá, không phải lời hứa vay mượn từ đối thủ.

Lập báo giá theo đơn hàng mang đi thực tế của bạn [↑](#)

Một thông số bao bì hữu ích kết nối túi với cách doanh nghiệp của bạn đóng gói, mang đi và trình bày thực phẩm. Với dạng kraft quai phẳng này, quyết định tiếp theo là mẫu và báo giá có hồ sơ, không phải lời hứa không có căn cứ về độ bền, chứng nhận hoặc giao hàng.

Yêu cầu báo giá kèm theo kích thước thùng chứa, trọng lượng đã đóng gói, số lượng dự kiến, địa điểm giao hàng, bản thiết kế in và điều kiện xử lý thực phẩm.

^[1]Các thành phần giấy tiếp xúc thực phẩm: Quy định được trích dẫn đề cập đến tiếp xúc với thực phẩm dạng nước và thực phẩm béo, đồng thời chuyển các ứng dụng thực phẩm khô được chỉ định đến điều khoản riêng phù hợp. Đây không phải chứng nhận cho túi này. [↵](#)

^[2]Phạm vi thử nghiệm kit TAPPI: Danh mục tiêu chuẩn công khai giải thích phạm vi xử lý ban đầu của phương pháp và sự cần thiết phải đánh giá khả năng áp dụng với các lớp cản khác. [↵](#)

^[3]Thử nghiệm sản phẩm thực tế: Smithers phân biệt hướng dẫn về khả năng chống dầu mỡ trong phòng thí nghiệm với thử nghiệm nguyên mẫu bằng dầu và mỡ thực tế. [↵](#)

^[4]Tuyên bố tiếp thị môi trường: Hướng dẫn FTC phân biệt khả năng ủ phân, khả năng tái chế và hàm lượng tái chế, bao gồm yêu cầu về bằng chứng và điều kiện kèm theo. [↵](#)

^[5]Khả năng ủ phân của giấy phủ: Compost Manufacturing Alliance thảo luận việc đánh giá các cấu trúc giấy có phủ và nhiều lớp; hướng dẫn này không xác lập chứng nhận cho sản phẩm này. [↵](#)

^[6]Các ủy quyền chống dầu mỡ PFAS: Cập nhật của FDA xác định các thông báo tiếp xúc thực phẩm bị ảnh hưởng và các ngày chuyển tiếp. Thành phần riêng của sản phẩm và bằng chứng của nhà cung cấp vẫn là các hạng mục kiểm tra mua hàng độc lập. [↵](#)

Product Option